TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Khắc Hiếu
2. Ông Lê Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998;
Địa chỉ: 59 đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Tổ 13, khu phố K, phường Y, thành phố T , tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Xuân D tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ năm 2017, nhưng đến ngày 19/11/2018 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân (UBND) phường Y, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh

mâu thuẫn nguyên nhân do anh D ăn chơi, không lo làm ăn, chăm sóc vợ con. Chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D không thay đổi mà còn đánh đập chị. Từ năm 2019, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 28/9/2017. Hiện nay con chung đang do chị nuôi dưỡng nên ly hôn xin tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Xuân D vắng mặt nên không trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:*

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng;

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: về hôn nhân: chị Nguyễn Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Xuân D; về con chung: giao con chung Nguyễn Quỳnh A cho chị T nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không giải quyết; về án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Xuân D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Xuân D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố T theo giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 19/11/2018, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh D ăn chơi, không

lo làm ăn, chăm sóc vợ con. Từ năm 2019, chị T và anh D không sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Xuân D để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh D không đến, điều này thể hiện anh D không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn anh D.

[3.2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 28/9/2017. Từ ngày vợ chồng xa nhau, con chung do chị T nuôi dưỡng và cũng quen sống với chị. Do đó, để con phát triển tốt về thể chất, tinh thần, chấp nhận yêu cầu của chị T giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thanh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Xuân D.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 28/9/2017 cho chị Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba*

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008131 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường Y, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa Nguyễn Thị Thu Thảo Lê Xuân Thu